

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2024
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn,
nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD- TỈNH BL
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Danh On**
Ông Lại Thiện Phong

Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Nhã Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: **Ông Dương Minh Kha**, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị A**, sinh năm 1994

Địa chỉ: **ấp ML, xã ĐH B, huyện AM, tỉnh KG**

Bị đơn: **Anh Trần Văn Nh**, sinh năm 1997

Địa chỉ: **ấp VH, xã VL, huyện HD, tỉnh BL**

(Chị A và anh Nh có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn **chị Nguyễn Thị A** và anh **Trần Văn Nh** trình bày:

Về quan hệ hôn Nh: **Chị Nguyễn Thị A** và anh **Trần Văn Nh** cùng thống nhất xác định vợ chồng đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **ĐH B, huyện AM, tỉnh KG** vào ngày 23/11/2020 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo **chị A** xác định do trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau 04 năm. Trong khoảng thời gian sống xa nhau vợ chồng không có liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ

chồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Nh.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Nh xác định do trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau 04 năm. Trong khoảng thời gian sống xa nhau vợ chồng không có liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý, vì cổ nứu kéo cũng không mang lại hạnh phúc.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh cùng thống nhất xác định vợ chồng chung sống có với nhau 03 người con chung tên Trần Vũ L, sinh ngày 22/5/2015, Trần Vũ H, sinh ngày 15/4/2018 và Trần Vũ H, sinh ngày 28/10/2019. Hiện cháu Vũ L và Vũ H đang sống với chị A, còn cháu Vũ H sống với anh Nh từ lúc cháu được 09 tháng tuổi cho đến nay. Khi ly hôn chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi người cháu Trần Vũ L và cháu Trần Vũ H, chị A đồng ý giao cháu Trần Vũ H cho anh Trần Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Nh đồng ý giao cháu Trần Vũ L và Trần Vũ H cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng nhưng nếu chị A nuôi không được thì phải giao các con lại cho anh, anh Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Vũ H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh Nh.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của chị A và anh Nh về việc nuôi con khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí: chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Nh. Anh Nh có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nh dân huyện HD.

Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh.

[2] Về nội dung vụ án: chị A và anh Nh chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị A và anh Nh có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã ĐH B, huyện AM, tỉnh KG vào ngày 23/11/2020 và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị A và anh Nh là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh Nh thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị A và anh Nh lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị A và anh Nh cũng đã sống ly thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị A và anh Nh đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị A và anh Nh không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc chị A và anh Nh đều có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị A và anh Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị A và anh Nh để mỗi người có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị A có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Vũ L và Trần Vũ H, chị A đồng ý giao cháu Trần Vũ H cho anh Trần Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Nh có yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Trần Vũ H và đồng ý giao cháu Trần Vũ L và Trần Vũ H cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của chị A và anh Nh, không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Trần Vũ L và Trần Vũ H cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Trần Vũ H cho anh Trần Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh.

2/. Về nuôi con chung: giao người con chung tên Trần Vũ L, sinh ngày 22/5/2015, Trần Vũ H, sinh ngày 15/4/2018 cho chị Nguyễn Thị A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao người con chung tên Trần Vũ H, sinh ngày 28/10/2019 cho anh Trần Văn Nh tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007339 ngày 06 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị A và anh Trần Văn Nh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã ĐH B;

- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm